TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST.
Ngày: 10/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn T và bà Y BL

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy A - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K T xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo:* **Danh Thị Tú Tr** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 22/11/1983 tại tỉnh K G. Nơi thường trú: 199A Điện Biên P, phường Vĩnh Q, thành phố Rạch G, tỉnh K G; Nơi ở hiện nay: Hẻm 205 Hoàng Thị L, phường Quang Tr, thành phố K T, tỉnh K T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Con ông: Danh T, sinh năm: 1962; con bà Thị G, đã chết; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 05/01/2023, và thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/01/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa..

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Ngô Thị Thùy Tr, sinh năm 1983. Địa chỉ: 201 Hà Huy T, thành phố K T, tỉnh K T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/12/2022, Danh Thị Tú Tr đang ở nhà trọ của mình tại Hẻm 205 Hoàng Thị L, phường Quang Tr, thành phố K T thì lên cơn nghiện nên Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 82B1-457.49 đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường Quy hoạch số 02, phường Duy T, thành phố K T thì gặp người thanh niên tên Tân (chưa xác định nhân thân lai lịch) đang đứng trên vỉa hè. Biết Tân thường bán ma túy cho các con nghiện nên Trinh hỏi mua nợ của Tân 300.000 đồng ma túy đá thì Tân đồng ý và đưa cho Tr 01 bì ni lông hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Tr cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình rồi điều khiển xe mô tô BKS 82B1457.49 đi về phòng trọ. Khi Tr đi đến khu vực bến xe tỉnh K T thuộc tổ 10, phường Duy Tân, thành phố K T thì bị lực lượng Công an thành phố K T yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện gói ma túy đá trong lòng bàn tay trái của Trinh và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 02/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K T kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,235gam, là loại: Methamphetamine.

- Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an TP. K T đã tiến hành thu giữ và xử lý các tài liệu, đồ vật sau:

+ 0,235 gam *(Không phẩy hai ba lăm gam)* Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định là 0,215 gam);

- 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1457.49 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Qúa trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K T đã tiến hành điều tra xác định chủ sở hữu là chị Ngô Thị Thùy Tr, Tr cho Tr thuê chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại và không biết hành vi tàng trữ ma túy của Tr. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K T đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 42/CT-VKSTPKT ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T truy tố bị cáo Dương Th ị Tú Tr về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa**, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm

truy tố đối với bị cáo Dương Thị Tú Tr và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s,n khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Tú Tr từ 07 đến 10 tháng tù giam về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố K T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị Tú Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KT đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 30/12/2022, Dương Thị Tú Tr mua 300.000 đồng tiền ma túy đá từ thanh niên tên Tân (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực đường quy hoach số 02, phường Duy Tân, thành phố K T với mục

đích để sử dụng. Bị cáo sau khi mua ma túy đã cất giấu gói ma túy vào lòng bàn tay trái của mình, đi đến khu vực bến xe tỉnh Kon Tum thì bị lực lượng CSĐT Công an thành phố K T kiểm tra hành chính và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Loại ma túy bị cáo Trinh tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng là 0,235 gam.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,235 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 42/CT-VKSTPKT ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là người đang có thai, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội nhưng vẫn cố ý cung cấp ma túy cho người khác sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người đang mang thai. Ngoài ra bị cáo là người đồng bào dân tộc, không có học, hoàn cảnh rất khó khăn một mình nuôi 03 con nhỏ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ nhận định trên, căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết xét xử bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về vật chứng:

+ 0,215 gam *(Không phẩy hai trăm mười lăm gam)* Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Các vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra HĐXX không xem xét lại.

[10] Về các tình tiết khác:

Đối đối tượng tên Tân (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo Trinh, cơ quan CSĐT Công an thành phố K T đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng trên. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý khi có đủ cơ sở.

Đối chị Ngô Thị Thùy Tr là người cho bị cáo thuê xe mô tô BKS 82B1-457.49 không biết việc Trinh dùng xe mô tô trên để tàng trữ ma túy, do đó không có cơ sở xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, chị Tr đã nhận lại xe mô tô BKS 82B1-457.49 và không có yêu cầu gì khác.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s,n khoản 1 Điều 51;Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Dương Thị Tú Tr** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo **Dương Thị Tú Tr** 10 (Mười) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 30/12/2022 đến ngày 05/01/2023.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 0,215 gam *(Không phẩy hai trăm mười lăm gam)* Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định).

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K T*)

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Thị Tú Tr phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/5/2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(đã ký)

Mai Thị Thu

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa